TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản ánsố: **13**/2023/DS -ST
Ngày: 14/3/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT- TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Dân
2. Bà Phạm Hồng Gái

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Quốc Tững - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Trần Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST - DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2023/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS, ngày 24/02/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị S, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Số x, Tổ y, Khu phố Đ, Thị trấn H, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: - Ông Đặng Xuân Th, sinh năm 1988 (vắng mặt)

- Bà Đinh Mai Tr, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị S trình bày: Bà Đặng Thị S với vợ chồng ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr là chỗ quen biết . Vào ngày 07/01/2017 (âm lịch) nhằm ngày 13/02/2017 (dương lịch) bà Đặng Thị S cho vợ chồng ông Đặng Xuân Th và bà

Đinh Mai Tr vay số tiền 30.000.000 đồng, khi vay bà Đặng Thị S bà có viết biên nhận và ông Đặng Xuân Th ký tên vào biên nhận nợ , thời hạn thanh toán thỏa thuận là 15 ngày, trong biên nhận không thể hiện lãi suất vay nhưng hai bên thỏa thuận bên ngoài 3%/tháng, tuy nhiên sau khi vay tiền cho đến nay ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr không trả gốc và khoản tiền lãi nào cho bà Đặng Thị S.

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2021 bà Đặng Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr phải thanh toán nợ vay gốc là 30.000.000đồng, yêu cầu tính lãi kể từ ngày 07/01/2017 (âm lịch) đến ngày 07/03/2020 (âm lịch), thời gian yêu cầu là 38 tháng, lãi suất yêu cầu tính 1.66%/tháng, thành tiền là 18.924.000đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 48.924.000 đồng (Bốn mươi tám triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa , bà Đặng Thị S thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi , theo đó lãi suất yêu cầu tính là 0.83%/tháng, tiền lãi tính lại là 30.000.000đồng x 0.83% x 38 tháng thành tiền là 9.462.000 đồng. Nay bà Đặng Thị S yêu cầu ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr liên đới thanh toán khoản nợ vay gốc và lãi tổng cộng là 39.462.000 đồng (ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng), yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án số 91/2022/TB-TLVA, ngày 23/3/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 287/TB-TA; Ngày 04/5/2022; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận , công khai chứng cứ và hòa giải số 133TB-TA; Ngày 13/5/2022 thông qua người nhà đúng quy định của pháp luật , tại biên bản xác minh ngày 03/01/2023 bà Lê Thị Th là mẹ ruột ông Đặng Xuân Th trình bày các văn bản Tòa án tống đạt thông qua bà bà đều báo cho ông Th và bà Tr biết, tuy nhiên vì công việc nên không lên Tòa án làm việc được . Quá trình tố tụng ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr không có bản khai trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

* Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm . Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Tuy nhiên về thời hạn chuẩ n bị xét xử vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 BLTTDS

Về nội dung vụ án : Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa , đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều các Điều 117; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 27; 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị S yêu cầu vợ chồng bị đơn ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr liên đới thanh toán nợ.

Buộc ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr liên đới thanh toán cho bà Đặng Thị S số tiền tổng cộng cả gốc và lãi là 39.462.000 đồng. Trong đó nợ vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nợ lãi là 9.462.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

Về án phí: Bà Đặng Thị S không phải chịu án phí ; ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*Bà Đặng Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr thanh toán số tiền nợ vay, đây là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* - Bị đơn ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Bà Đặng Thị S rút một phần yêu cầu khởi kiện với phần tiền lãi 9.462.000 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần tiền lãi rút yêu c ầu là 9.462.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

[3] *Về nội dung:* Vào ngày 07/01/2017 (âm lịch) bà Đặng Thị S cho vợ chồng ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr vay số tiền 30.000.000 đồng khi vay hai bên có làm biên nhận và ông Đặng Xuân Th có ký tên vào giấy biên nhận nợ, quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt , không trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ phản đối nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn c ung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị S yêu cầu vợ chồng ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr liên đới thanh toán nợ vay gốc và lãi:

Về nợ vay gốc : Khi giao kết hợp đồng vay tiền giữa bà Đặng Thị S với ông Đặng Xuân Th là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện nên các bên có quyền, nghĩa vụ phải thực hiện, phía bà Đặng Thị S đã giao tiền vay cho ông Đặng Xuân Th được ông Đặng Xuân Th ký tên xác nhận, mặc dù bà Đinh Mai Tr không ký tên vào hợp đồng vay nhưng quá trình tố tụng bà Đinh Mai Tr có có ý kiến phản đối do đó yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị S là có cơ sỏ chấp nhận, Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr liên đới thanh toán cho bà Đặng Thị S số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng.

Về nợ lãi: Bà Đặng Thị S yêu cầu tính lãi mốc t hời gian tính kể từ ngày ngày 07/01/2017(âm lịch) nhằm ngày 13/02/2017 (dương lịch) đến ngày 07/3/2020 (âm lịch) nhằm ngày 13/4/2020 (dương lịch) là 38 tháng, lãi suất yêu cầu là 0.83%/tháng, thành tiền là 9.462.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bà Đặng Thị S về thời gian tính lãi và lãi suất yêu cầu phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận , buộc ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr liên đới thanh toán cho bà Đặng Thị S số tiền lãi là 9.462.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng cả nợ gốc và lãi được Hội đồng xét xử chấp nhận là : 39.462.000 đồng.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 39.462.000 đồng x 5% = 1.973.000 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Các Điều 227; 228; 266; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 117; 463; 466 Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 27; 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị S yêu cầu vợ chồng bị đơn ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr liên đới thanh toán nợ.

2. Buộc ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr liên đới thanh toán cho bà Đặng Thị S số tiền nợ vay gốc và lãi là 39.462.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), nợ lãi là 9.462.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đặng Thị S có đơn yêu cầu thi hành án, phía ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị S với phần tiền lãi rút yêu cầu là: 9.462.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đặng Xuân Th và bà Đinh Mai Tr liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.973.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Bà Đặng Thị S không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.223.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001657 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

5. Quyền kháng cáo : Báo cho nguyen đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , riêng bị đơn vắng mặt cá có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự.
- Các đương sự;
- Lưu.

Hoàng Văn Phúc